

Ngày 31/12/2024	28,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.8%	5.6%	27.7%

2024	
ROE	9.3%
	+/- YoY ▲ 1.6%

Q4/24	
DT thuần	184
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.0 ▲ 14.0%
	YoY ▲ 18.0 ▲ 10.6%

2024	
DT thuần	665
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 50.0 ▲ 8.2%

Q4/24	
LN gộp	59.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.30 ▲ 11.9%
	YoY ▲ 3.00 ▲ 5.3%

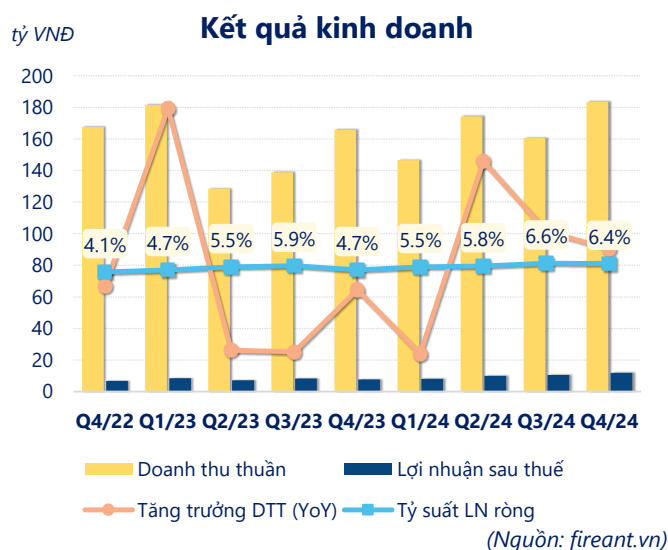
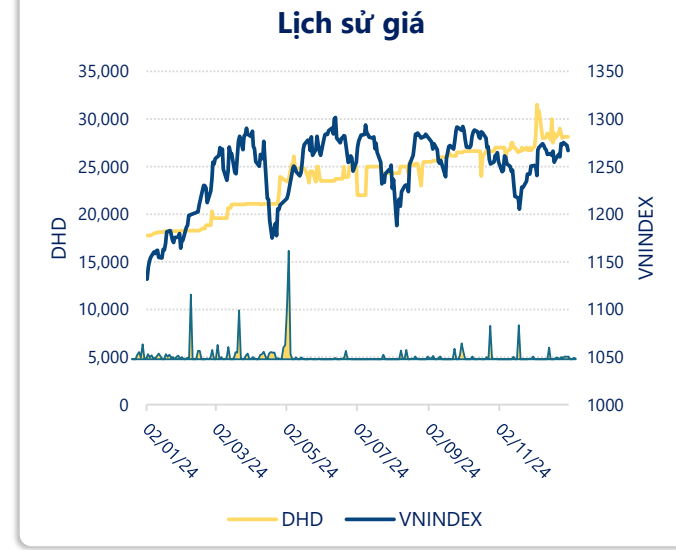
2024	
LN gộp	210
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.0 ▲ 11.8%

Q4/24	
LN thuần	14.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.50 ▲ 11.7%
	YoY ▲ 4.92 ▲ 52.0%

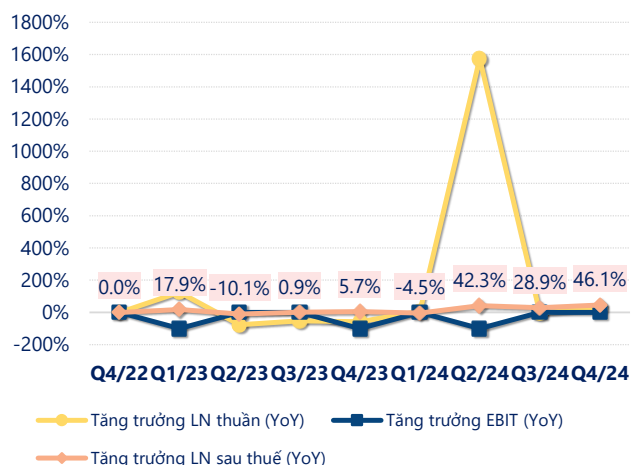
2024	
LN thuần	48.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 10.0 ▲ 25.9%

Q4/24	
LN sau thuế	11.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.30 ▲ 12.6%
	YoY ▲ 4.05 ▲ 52.6%

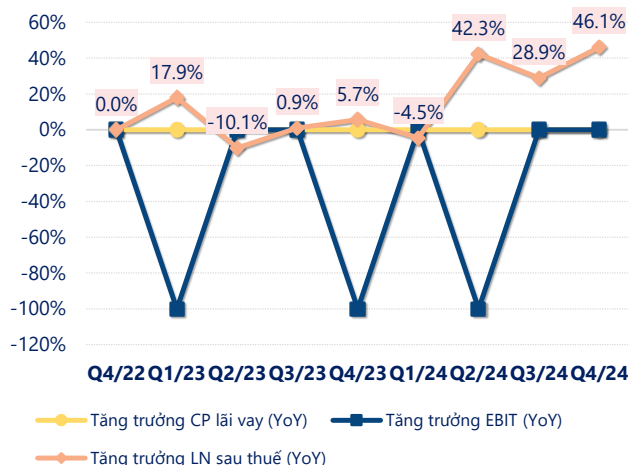
2024	
LN sau thuế	40.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.10 ▲ 28.9%



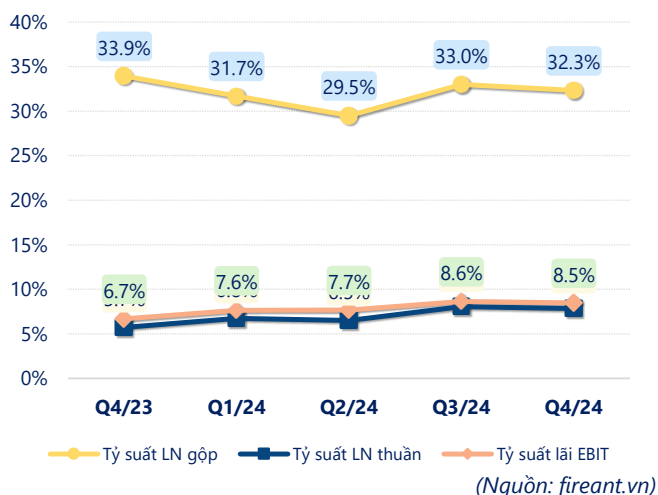
Tăng trưởng lợi nhuận



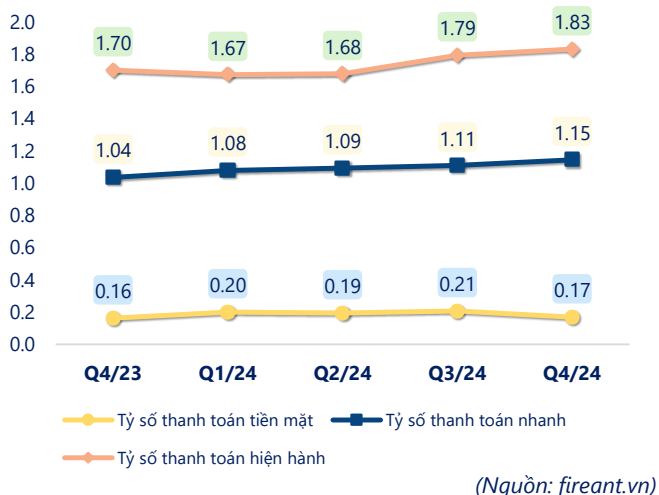
Tăng trưởng chi phí



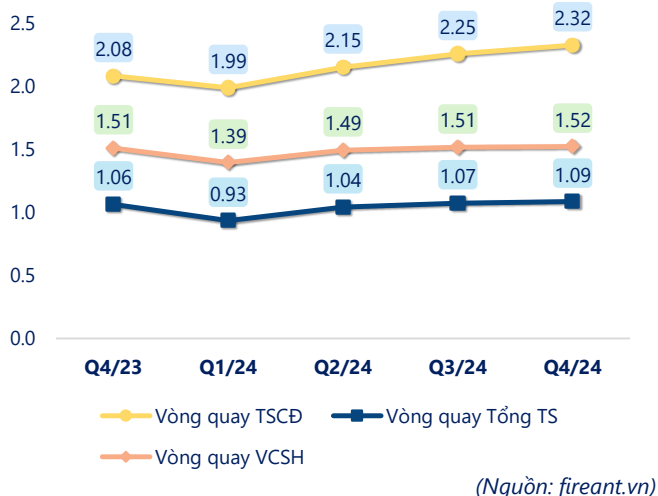
Tỷ suất lợi nhuận



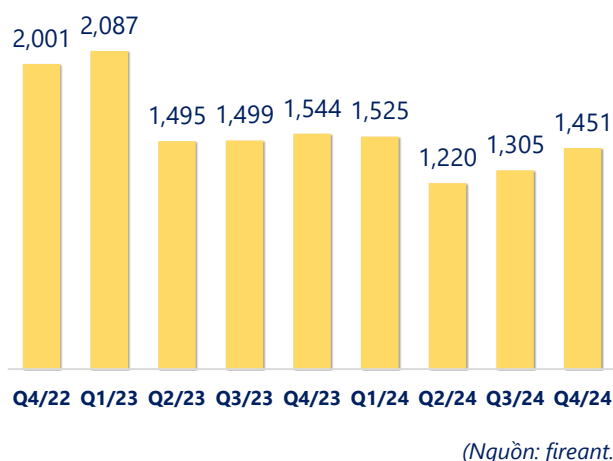
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	184	166	10.6%	665	615	8.2%
Giá vốn hàng bán	124	110	12.9%	455	427	6.6%
Lợi nhuận gộp	59.3	56.3	5.3%	210	188	11.8%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.12	204%	0.63	0.43	48.4%
Chi phí TC	1.35	2.62	-48.6%	6.26	8.54	-26.7%
Chi phí lãi vay	0.72	1.27	-43.5%	3.22	5.49	-41.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.0	23.5	-19.0%	74.1	68.6	8.0%
Chi phí QLDN	24.9	20.8	19.6%	81.8	72.7	12.6%
LN thuần từ HĐKD	14.4	9.48	52.0%	48.6	38.6	25.9%
Lợi nhuận khác	0.42	0.32	30.9%	2.14	0.86	150%
LN trước thuế	14.8	9.81	51.2%	50.8	39.5	28.6%
Lợi nhuận sau thuế	11.8	7.75	52.6%	40.6	31.5	28.9%
LNST của CĐ cty mẹ	11.8	7.75	52.6%	40.6	31.5	28.9%

(Nguồn: fireant.vn)

